



-Về hôn nhân: Chị Ph và anh Nguyễn Ngọc V có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cát Th, huyện Ph- C, tỉnh Bình Định ngày 29/11/2019– Hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu, đến năm 2021 giữa chị và anh V phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh V không lo làm ăn, kinh tế gia đình khó khăn không đảm bảo để nuôi con, anh V còn đánh chị, một phần do mẹ chồng sống khó khăn với chị. Chị không thể chung sống với anh V được nữa nên bồng con về nhà cha mẹ ruột chị ở từ tháng 8/2021 đến nay. Khi chị về nhà cha mẹ chị ở, anh V bỏ mặc không đến thăm con, con đau ốm anh V không quan tâm. Tình cảm giữa chị với anh V đến nay không còn, không thể hàn gắn chung sống hạnh phúc được nữa, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Ngọc V.

-Về con chung: Chị và anh V có 01 con chung, con trai tên là: Nguyễn Hà Gia H – sinh ngày: 24/7/2020. Con đang ở với mẹ là chị Ph. Vợ chồng ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con, yêu cầu anh V có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), cấp dưỡng đến khi con trưởng thành tròn 18 tuổi.

-Về tài sản chung vợ chồng: Không có.

-Án phí ly hôn: Chị tự nguyện chịu theo quy định pháp luật.

*\*Tại Biên bản lấy lời khai đương sự đối với anh Nguyễn Ngọc V ngày 12/4/2022 – Bị đơn anh Nguyễn Ngọc V trình bày:*

-Về quan hệ hôn nhân: Anh là chồng của chị Hà Thị Ph (SN: 1996). Anh và chị Ph có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cát Th, huyện Ph- C, tỉnh Bình Định ngày 29/11/2019. Sau khi kết hôn, anh và chị Ph sống chung với mẹ anh tại thôn Mỹ B, xã Cát Th. Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc, không có vấn đề gì. Đến năm 2021 dịch bùng phát, anh không đi làm được, kinh tế gia đình khó khăn, từ đó vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Một nguyên nhân nữa là do chị Ph sống thiếu tôn trọng mẹ anh, từ đó Ph tự bồng con về nhà cha mẹ ruột ở từ năm 2021 đến nay. Nếu Ph muốn quay lại sống với anh thì chị Ph và cha mẹ chị Ph phải đến xin lỗi mẹ anh, nếu không xin lỗi mẹ anh, anh đồng ý ly hôn.

-Về con chung: Anh và chị Ph có 01 con chung, con trai tên là: Nguyễn Hà Gia H – sinh ngày: 24/7/2020. Nếu vợ chồng ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con, anh không yêu cầu chị Ph phải cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung vợ chồng: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\*Tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án gồm:*

-Đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Hà Thị Ph đề ngày 07/03/2022; giấy chứng minh của chị Hà Thị Ph (bản sao); Trích lục kết hôn giữa chị Hà Thị Ph – anh Nguyễn Ngọc V (bản sao); giấy khai sinh của cháu Nguyễn Hà Gia H – sinh ngày 24/7/2020; Sổ hộ khẩu của hộ anh Nguyễn Ngọc V (bản sao); bản khai của

chị Hà Thị Ph; Biên bản lấy lời khai anh Nguyễn Ngọc V và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (Viết tắt: HĐXX) nhận định:

[1]Xét nội dung vụ án:

[a]Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Hà Thị Ph đối với anh Nguyễn Ngọc V, Hội đồng xét xử thấy rằng giữa chị Ph và anh V có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cát Th, huyện Ph- C, tỉnh Bình Định ngày 29/11/2019– Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đối chiếu theo quy định của Luật hôn nhân gia đình năm 2014 – Hôn nhân giữa chị Ph, anh V là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận, bảo vệ. Tuy nhiên trong thời gian chung sống giữa chị Ph, anh V đã phát sinh mâu thuẫn không khắc phục được, nguyên nhân là do giữa anh, chị thiếu sự thông cảm, chia sẻ, từ đó xảy ra bất đồng không khắc phục được. Chị Ph đã bỏ con bỏ về nhà cha mẹ ruột chị sinh sống từ năm 2021, vợ chồng sống ly thân từ năm 2021 đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Chị Ph có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn anh V, anh V chấp nhận ly hôn, điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa chị Ph, anh V đã thực sự đến mức trầm trọng không thể khắc phục được, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ quy định tại Điều 51, Khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014 – Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ph, cho chị Ph được ly hôn anh Nguyễn Ngọc V.

[b]Về con chung: Giữa chị Ph – anh V có 01 con chung, con trai tên Nguyễn Hà Gia H – sinh ngày: 24/7/2020, hiện đang ở với mẹ là chị Ph. Vợ chồng ly hôn, cả chị Ph, anh V đều yêu cầu được trực tiếp nuôi con. Chị Ph yêu cầu anh V có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, anh V không yêu cầu chị Ph phải cấp dưỡng nuôi con.

HĐXX thấy rằng cháu H hiện nay dưới 36 tháng tuổi, còn quá nhỏ, cần có sự chăm sóc của người mẹ. Xét vì quyền lợi mọi mặt của con chưa thành niên, căn cứ quy định tại Khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014 – HĐXX quyết định giao cháu H cho mẹ là chị Hà Thị Ph được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Buộc anh V phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi.

Xét mức cấp dưỡng nuôi con: Chị Ph yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Tuy nhiên HĐXX xét thấy thu nhập anh V không ổn định, nên buộc anh V có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng là hợp tình, hợp lý, cấp dưỡng từ khi bản án Hôn nhân sơ thẩm có hiệu lực pháp luật đến khi cháu H tròn 18 tuổi.

[c]Về tài sản chung: Chị Ph, anh V thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

[d]Án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí ly hôn: Buộc chị Ph phải chịu 300.000đồng theo quy định của pháp luật.

[2]Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

-Về mặt thủ tục tố tụng: Từ khi Toà án thụ lý vụ án đến phiên toà hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ph, cho chị Ph được ly hôn anh Nguyễn Ngọc V. Về con chung: Đề nghị HĐXX giao cháu Nguyễn Hà Gia H – sinh ngày: 24/7/2020 cho mẹ là chị Ph được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, buộc anh V có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp theo hướng nhận định của HĐXX nên được HĐXX chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng: Điều 51; Khoản 1 Điều 56 và các Điều: 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí;

#### Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hà Thị Ph, cho chị Hà Thị Ph được ly hôn anh Nguyễn Ngọc V.

2.Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hà Gia H – sinh ngày: 24/7/2020 cho mẹ là chị Hà Thị Ph được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, buộc anh V có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Thời hạn cấp dưỡng kể từ khi bản án hôn nhân sơ thẩm có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu H tròn 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con là anh V có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3.Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội

đồng xét xử không xét.

**4. Án phí Dân sự sơ thẩm:**

+ Án phí ly hôn: Buộc chị Ph phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), chị Ph đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí khởi kiện tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0011372 ngày 04/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cát nên được khấu trừ.

+ Án phí cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh V phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) sung vào công quỹ Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai, chị Ph có mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Anh V vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày anh V nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã Cát Th nơi anh V cư trú.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phù Cát;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND tỉnh Bình Định;
- Chi cục T.H.A ds huyện Phù Cát;
- UBND xã Cát Th, huyện Ph- C;
- Tỉnh Bình Định;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thị Diệp**